VĂN BẢN HỢP NHẤT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân

Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT/BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có hiệu lực kể từ ngày 04 tháng 6 năm 2008, được sửa đổi bổ, sung bởi:

Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 05 tháng 5 năm 2016 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính sửa đổi, bổ sung mục III của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH - BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2016.

Căn cứ Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện như sau[1]*:*

---

[1] Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung mục III của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008 của liên Bộ Giáo dục và Đào tạo, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14/9/2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có căn cứ ban hành như sau:

"*Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

Căn cứ Nghị định số 106/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

I. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

Đối tượng được hưởng học bổng chính sách quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Học sinh, sinh viên hệ cử tuyển được quy định tại Nghị định số 134/2006/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2006 của Chính phủ quy định chế độ cử tuyển vào các cơ sở giáo dục trình độ đại học, cao đẳng, trung cấp thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

2. Học sinh, sinh viên đang học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú, trường dự bị đại học, trừ học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số đang được hưởng chế độ học bổng chính sách quy định tại Quyết định số 82/2006/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường phổ thông dân tộc nội trú và trường dự bị đại học quy định tại Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Học viên là thương binh, người tàn tật, người khuyết tật thuộc diện không hưởng lương hoặc sinh hoạt phí trong thời gian đang học tại các trường dạy nghề dành cho thương binh, người tàn tật, người khuyết tật.

II. MỨC HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH

Mức học bổng chính sách quy định tại khoản 2 Điều 1 và Điều 2 Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân được hướng dẫn cụ thể như sau:

Căn cứ Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2010 của Chính phủ về đơn giản hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư liên tịch sửa đổi, bổ sung mục III của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.".

1. Trong một năm học bổng được cấp đủ 12 tháng. Đối với các chương trình đào tạo có thời gian dưới 01 năm hoặc có thời gian học năm cuối không đủ 12 tháng thì học bổng được cấp theo số tháng thực học của năm học đó.

2. Kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2008, khi Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu chung thì mức học bổng chính sách được quy định tại Thông tư này được điều chỉnh theo tỷ lệ tương ứng với các quyết định điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của Nhà nước, bảo đảm mức học bổng chính sách bằng 80% mức lương tối thiểu.

III. HỒ SƠ, THỦ TỤC XÉT, CẤP HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH[2]

1. Đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Mục I của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008

a) Hồ sơ bao gồm:

- Giấy xác nhận của nhà trường nơi học sinh, sinh viên đang theo học (Phụ lục I);

- Bản cam kết của học sinh, sinh viên (Phụ lục II).

b) Trình tự thủ tục xét, cấp học bổng chính sách

- Sau khi nhập học 15 ngày, học sinh, sinh viên nộp đầy đủ hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều này (trực tiếp hoặc qua đường bưu điện) về Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo sự phân cấp cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp);

- Học sinh, sinh viên nhận học bổng chính sách: trực tiếp tại Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (theo sự phân cấp cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục nghề nghiệp theo quy định tại Nghị định số 48/2015/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về việc quy định chi tiết một số điều của Luật giáo dục nghề nghiệp) hoặc gián tiếp thông qua thẻ ATM của học sinh, sinh viên, theo định kỳ xét, cấp học bổng chính sách được quy định tại điểm b khoản 2 Mục V của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008.

---

[2] Mục này được sửa đổi bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung mục III của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008 của liên bộ Giáo dục và Đào tạo, Lao động-Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2016.

2. Đối với đối tượng quy định tại khoản 2 Mục I của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT- BLĐTBXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008

a) Hồ sơ bao gồm:

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao có chứng thực giấy báo trúng tuyển (hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu);

- Bản cam kết của học sinh, sinh viên (Phụ lục II).

b) Trình tự, thủ tục xét, cấp học bổng chính sách

- Khi nhập học, học sinh, sinh viên nộp hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này cho nhà trường nơi học sinh, sinh viên đang theo học để xét, cấp học bổng chính sách;

- Học sinh, sinh viên nhận học bổng chính sách tại nhà trường nơi đang theo học theo định kỳ xét, cấp học bổng chính sách được quy định tại điểm b khoản 2 Mục V của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008.

3. Đối với đối tượng quy định tại khoản 3 Mục I của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008

a) Hồ sơ bao gồm:

- Bản sao giấy khai sinh;

- Bản sao có chứng thực giấy báo trúng tuyển (hoặc bản sao có mang bản chính để đối chiếu);

- Bản cam kết của học viên (Phụ lục II);

- Bản sao có chứng thực thẻ thương binh hoặc bản sao từ sổ gốc; bản sao có mang bản chính để đối chiếu (đối với thương binh); Giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền xác nhận là người khuyết tật (đối với người khuyết tật).

b) Trình tự, thủ tục xét, cấp học bổng chính sách

- Khi nhập học, học viên nộp hồ sơ theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều này cho nhà trường nơi học sinh, sinh viên đang theo học để xét, cấp học bổng chính sách;

- Học viên nhận học bổng chính sách tại nhà trường nơi đang theo học theo định kỳ xét, cấp học bổng chính sách được quy định tại điểm b khoản 2 Mục V của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008.

IV. TRƯỜNG HỢP DỪNG CẤP HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH

1. Học sinh, sinh viên bị kỷ luật buộc thôi học thì không được nhận học bổng chính sách, kể từ thời điểm Quyết định kỷ luật có hiệu lực.

2. Học sinh, sinh viên bị đình chỉ học tập thì không được nhận học bổng chính sách trong thời gian bị đình chỉ, trừ trường hợp dừng học do ốm đau, tai nạn, học lại, lưu ban hoặc dừng học vì lý do khác (không do kỷ luật hoặc tự thôi học).

3. Đối với các đối tượng quy định tại khoản 1 Mục I của Thông tư này, cơ sở giáo dục nơi học sinh, sinh viên bị kỷ luật có trách nhiệm gửi thông báo kỷ luật về Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu học ở các cơ sở dạy nghề) chậm nhất 15 ngày, kể từ ngày quyết định kỷ luật hoặc quyết định xoá kỷ luật có hiệu lực.

V. NGUỒN KINH PHÍ, PHƯƠNG THỨC CẤP VÀ BỒI HOÀN HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH

1. Nguồn kinh phí học bổng chính sách

Nguồn kinh phí thực hiện cấp học bổng chính sách theo hướng dẫn tại Thông tư này được cân đối trong dự toán chi Ngân sách nhà nước sự nghiệp giáo dục đào tạo, dạy nghề hàng năm theo phân cấp hiện hành của Luật Ngân sách. Cụ thể:

a) Ngân sách Trung ương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Mục I của Thông tư này đang theo học tại các cơ sở giáo dục thuộc các Bộ, ngành Trung ương quản lý;

b) Ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Mục I của Thông tư này đang theo học tại các cơ sở giáo dục do địa phương quản lý;

c) Học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Mục I của Thông tư này, ngân sách địa phương đảm bảo kinh phí thực hiện chế độ học bổng chính sách đối với người học không phân biệt cơ sở giáo dục nơi học sinh, sinh viên đang theo học thuộc các Bộ, ngành Trung ương hay do địa phương quản lý.

2. Phương thức cấp và bồi hoàn học bổng chính sách

a) Cơ quan thực hiện cấp học bổng chính sách:

- Đối với đối tượng quy định tại khoản 1 Mục I của Thông tư này:

+ Căn cứ vào dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục đã được thông báo, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo thẩm quyền thực hiện việc quản lý kinh phí, tổ chức cấp học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên thuộc diện được hưởng học bổng chính sách theo quy định.

+ Căn cứ điều kiện cụ thể của từng địa phương và điều kiện của cơ sở giáo dục có học sinh, sinh viên thuộc diện được hưởng học bổng chính sách, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) hoặc cơ quan được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền chủ động lựa chọn hình thức chuyển tiền thích hợp, đảm bảo tạo thuận lợi tối đa cho người học theo một trong các phương thức như sau: trực tiếp chuyển kinh phí cho các cơ sở giáo dục theo hợp đồng; cấp tiền mặt trực tiếp cho gia đình người học hoặc chuyển qua thẻ ATM hoặc các hình thức chuyển tiền hợp pháp khác (nếu có) cho người học.

- Đối với đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Mục I của Thông tư này:

Căn cứ vào dự toán kinh phí sự nghiệp giáo dục đã được thông báo; các cơ sở giáo dục thực hiện việc quản lý kinh phí, tổ chức cấp học bổng đối với học sinh, sinh viên; học viên thuộc diện được hưởng học bổng chính sách theo quy định.

b) Thời gian cấp học bổng chính sách

Học bổng chính sách được cấp hàng tháng đối với người học nhận học bổng thông qua thẻ ATM, người học nhận học bổng thông qua cơ sở giáo dục hoặc được cấp hai lần trong năm, mỗi lần cấp 6 tháng, lần thứ nhất cấp vào tháng 10, lần thứ hai cấp vào tháng 3 đối với người học nhận học bổng được trả bằng tiền mặt, học bổng được chi trả thông qua gia đình người học.

Trường hợp học sinh, sinh viên chưa nhận được học bổng chính sách theo thời hạn quy định thì được truy lĩnh trong kỳ cấp học bổng tiếp theo.

c) Phương thức bồi hoàn:

Học sinh, sinh viên đã nhận học bổng chính sách mà tự thôi học hoặc bị kỷ luật buộc thôi học thì phải bồi hoàn toàn bộ số tiền học bổng đã nhận từ đầu khóa học đến thời điểm thôi học cho cơ quan cấp học bổng theo phân cấp quản lý.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH MỨC HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH

1. Khi có Quyết định của Chính phủ về việc điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của Nhà nước:

a) Đối với trường hợp học sinh, sinh viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 1 Mục I của Thông tư này:

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội (đối với các cơ sở dạy nghề) có trách nhiệm tổng hợp nhu cầu điều chỉnh mức học bổng chính sách của các đối tượng quy định tại khoản 1 Mục I của Thông tư này, gửi về Sở Tài chính cùng với thời điểm gửi báo cáo về nhu cầu bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (Phụ lục III).

b) Đối với trường hợp học sinh, sinh viên; học viên thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 và khoản 3 Mục I của Thông tư này:

Trên cơ sở đề nghị của các cơ sở giáo dục có đối tượng thụ hưởng học bổng chính sách, các cơ quan chủ quản của các đơn vị trực thuộc các Bộ, cơ quan Trung ương và các cơ quan cấp tỉnh có trách nhiệm thẩm định và tổng hợp báo cáo nhu cầu thực hiện điều chỉnh mức học bổng chính sách của các đơn vị trực thuộc, gửi về Bộ Tài chính (đối với các cơ quan Trung ương) hoặc gửi Sở Tài chính (đối với cơ quan địa phương) cùng với thời điểm gửi báo cáo về nhu cầu bổ sung kinh phí thực hiện cải cách tiền lương (Phụ lục III).

2. Nhu cầu kinh phí điều chỉnh mức học bổng chính sách do điều chỉnh mức lương tối thiểu chung của Nhà nước nhưng chưa được bố trí trong dự toán Ngân sách giao đầu năm của địa phương được xử lý như sau:

a) Đối với những địa phương có khó khăn về nguồn kinh phí (các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nhận bổ sung cân đối từ Ngân sách Trung ương và các địa phương có tỷ lệ điều tiết về Ngân sách Trung ương từ dưới 5%), Ngân sách Trung ương hỗ trợ 100%.

b) Đối với những địa phương còn lại, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chủ động sắp xếp trong phạm vi của Ngân sách địa phương để thực hiện.

3. Bộ Tài chính có trách nhiệm thẩm định báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh học bổng chính sách của các đơn vị trực thuộc các Bộ, ngành ở Trung ương để trình Chính phủ quyết định bổ sung kinh phí cho các Bộ, ngành ở Trung ương.

Sở Tài chính các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm thẩm định báo cáo nhu cầu kinh phí thực hiện điều chỉnh học bổng chính sách của Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp báo cáo Bộ Tài chính xem xét, bổ sung kinh phí cho các địa phương được hỗ trợ theo quy định tại điểm a khoản 2 Mục VI của Thông tư này.

4. Sau khi được cơ quan có thẩm quyền quyết định bổ sung kinh phí thực hiện chế độ học bổng chính sách, các Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoặc cơ sở giáo dục thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước để thực hiện việc cấp học bổng chính sách tăng thêm của học sinh, sinh viên theo chế độ quy định.

5.Việc quyết toán kinh phí thực hiện học bổng chính sách thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN[3]

1. Các Bộ, ngành ở Trung ương và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm tổ chức, hướng dẫn việc xác định nhu cầu kinh phí và cân đối nguồn kinh phí thực hiện chế độ học bổng chính sách.

2. Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, cơ sở giáo dục theo thẩm quyền theo dõi, lưu giữ, quản lý hồ sơ và tổ chức cấp học bổng chính sách theo quy định tại khoản 2, Mục V của Thông tư này. Sở Tài chính và các cơ quan liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện các quy định tại Thông tư này, hàng năm tổng hợp, báo cáo theo quy định; đồng thời có trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc chấp hành chế độ học bổng chính sách ở địa phương.

3. Các cơ sở giáo dục có học sinh, sinh viên diện cử tuyển đang theo học có trách nhiệm tạm ứng kinh phí tiếp tục cấp học bổng chính sách theo mức quy định tại Thông tư này trong quý I năm 2008 để đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh, sinh viên đang học tại trường và gửi thông báo về Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về số kinh phí đã tạm ứng.

Căn cứ vào số lượng đối tượng học sinh, sinh viên diện chính sách đã được cấp học bổng cho các cơ sở giáo dục thông báo, Ủy ban nhân dân các tỉnh có trách nhiệm hoàn trả kinh phí cho các cơ sở giáo dục nơi có người học của địa phương đang theo học phần kinh phí đã tạm ứng của các cơ sở giáo dục đó.

---

[3] Điều 2 Thông tư liên tịch số 14/2016/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC sửa đổi, bổ sung mục III của Thông tư liên tịch số 23/2008/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2008 của liên bộ Giáo dục và Đào tạo, Lao động -Thương binh và Xã hội, Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, có hiệu lực kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2016 quy định như sau:

"Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư liên tịch này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 21 tháng 6 năm 2016.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.".

Các cơ sở giáo dục có trách nhiệm cùng với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phổ biến công khai về hồ sơ và thủ tục cấp học bổng chính sách đảm bảo không làm gián đoạn, ảnh hưởng đến quá trình học tập của người học.

Từ các năm học tiếp theo, các cơ sở giáo dục có trách nhiệm báo cáo cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được ủy quyền (vào thời điểm cuối mỗi kỳ của năm học) về số lượng học sinh, sinh viên diện cử tuyển đang theo học; số học sinh bỏ học; lý do bỏ học để làm cơ sở lập dự toán kinh phí cấp học bổng chính sách theo chế độ quy định.

4. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo và thay thế cho các quy định về học bổng chính sách tại Thông tư Liên tịch số 53/1998/TT-LT/BGD&ĐT-BTC-BLĐTB&XH ngày 25 tháng 8 năm 1998 Liên tịch Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện chế độ học bổng và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên các trường đào tạo công lập, Thông tư liên tịch số 13/2002/TTLT-BGD&ĐT-BTC ngày 28 tháng 3 năm 2002 của Liên Bộ Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Quyết định số 194/2001/QĐ-TTg ngày 21 tháng 12 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc điều chỉnh mức học bổng chính sách và trợ cấp xã hội đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số học tại các trường đào tạo công lập quy định tại Quyết định số 1121/1997/QĐ-TTg ngày 23 tháng12 năm 1997 của Thủ tướng Chính phủ.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc cần phản ánh về Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động -Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính để xem xét, giải quyết./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Số: 02/VBHN-BGDĐT

XÁC THỰC VĂN BẢN HỢP NHẤT

Hà Nội, ngày 16 tháng 3 năm 2017

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Thị Nghĩa

Phụ lục I

Mẫu giấy xác nhận của cơ sở giáo dục

(Kèm theo Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY XÁC NHẬN CỦA CƠ SỞ GIÁO DỤC

Trường .....

Địa chỉ: .....

Số điện thoại: .....

Xác nhận anh/chị (*Chữ in hoa, có dấu*) .....

là sinh viên/ học sinh năm thứ ..... Khóa học: .....

Giấy xác nhận này để làm căn cứ xét, cấp học bổng chính sách theo quy định hiện hành.

Trong trường hợp học sinh, sinh viên bị kỷ luật, đình chỉ học tập hoặc buộc thôi học, nhà trường sẽ gửi thông báo kịp thời về địa phương.

....., ngày .... tháng .... năm .....

HIỆU TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)

Phụ lục II

Mẫu bản cam kết

(Kèm theo Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT

Tôi là ....

Sinh viên/học sinh/học viên lớp..... khóa.....,

khoa.....

Trường: .....

Địa chỉ thường trú..... .....

Số chứng minh nhân dân:..... ngày cấp:..... nơi cấp:.....

Tôi đã nghiên cứu kỹ và xin cam kết thực hiện các nội dung được quy định tại Thông tư Liên tịch số: 23/2008/TTLT-BGDĐT-BTC-BLĐTBXH hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nếu trong trường hợp phải bồi hoàn, tôi xin cam kết hoàn trả số tiền được quy định tại Thông tư Liên Bộ nói trên.

XÁC NHẬN CỦA NHÀ TRƯỜNG ....., ngày .... tháng .... năm.....

Người viết cam kết

(Ký và ghi rõ họ tên)

Phụ lục III

Mẫu báo cáo nhu cầu kinh phí

(Kèm theo Thông tư liên tịch hướng dẫn thực hiện Quyết định số 152/2007/QĐ-TTg ngày 14 tháng 9 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về học bổng chính sách đối với học sinh, sinh viên học tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân)

Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc
TƯ:.....

BÁO CÁO NHU CẦU KINH PHÍ THỰC HIỆN TĂNG HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH NĂM .....

(Dùng cho các Bộ, cơ quan trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương báo cáo Bộ Tài chính)

STT	NỘI DUNG	Chỉ tiêu đào tạo được giao trong năm	Số học sinh, sinh viên có mặt tại thời điểm thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu và thời điểm 01/01 năm liền kề	Số tháng thực hiện học bổng chính sách điều chỉnh của số hs/sv có mặt tại thời điểm thực hiện điều chỉnh mức lương tối thiểu	Mức học bổng chính sách tăng thêm	Nhu cầu kinh phí tăng thêm thực hiện theo mức học bổng mới của số học sinh, sinh viên dự kiến tăng thêm đến cuối năm	Nhu cầu kinh phí thực hiện mức học bổng chính sách tăng thêm
A	B	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
	TỔNG SỐ						
	(Chi tiết theo từng đơn vị trực thuộc)						
1	Đơn vị.....						
	- Năm thực hiện điều chỉnh						(6a)=[(2)x(3)x(4)]+(5)
	- Năm sau liền kề năm thực hiện điều chỉnh						(6b)=[(1)x4Th+(2)x8Th]x(4)
2	Đơn vị.....						
	- Năm thực hiện điều chỉnh						
	- Năm sau liền kề năm thực hiện điều chỉnh						
3	Đơn vị.....						

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

Thủ trưởng đơn vị

(Ký tên, đóng dấu)

(*) Trường hợp Nhà nước điều chỉnh mức lương tối thiểu dẫn đến điều chỉnh mức học bổng chính sách là ngày 01/01 hàng năm thì các đơn vị chỉ thực hiện báo cáo cho 01 năm theo công thức (6b)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ: Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:
- Nội dung: 080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành: 080.48543
Email: congbao@chinhphu.vn
Website: http://congbao.chinhphu.vn
In tại: Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng

Giá: 10.000 đồng